



SCDI
Cùng Phát Triển

TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG KIẾN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC 2021-2030

Cập nhật năm 2024

Nội dung

Về SCDI

- 4 **Giới thiệu về SCDI**
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu dài hạn và Giá trị cốt lõi
- 8 **Lĩnh vực hoạt động, Chương trình và Cộng đồng mục tiêu**
- 10 **Địa bàn triển khai hoạt động năm 2024**

Kế hoạch chiến lược 2021-2023

- 12 **Bối cảnh**
Mục tiêu phát triển bền vững trở thành chương trình nghị sự toàn cầu mới
SCDI - Hành trình quá khứ và sứ mệnh tương lai
- 18 **Lý thuyết của sự thay đổi**
- 18 **Kế hoạch chiến lược 2021-2030**
- 20 **Mục tiêu chiến lược và Chỉ số mục tiêu**

Cùng kiến tạo sự thay đổi

- www.scdi.org.vn
- facebook.com/SCDIVietnam
- scdi@scdi.org.vn



KHÔNG AI

tất cả mọi người, bất kể dân tộc, tình trạng pháp lý,
khuyến hướng tính dục hay bản dạng giới...



BỊ BỎ LẠI



PHÍA SAU

Ảnh © SCDI



Ảnh © SCDI

**SCDI là một tổ chức
không vì lợi nhuận,
hoạt động nhằm thúc đẩy
hoà nhập xã hội**



Cuộc sống chúng tôi mong đợi

Một xã hội bao hàm vì chất lượng cuộc sống của tất cả mọi người, trong một hành tinh mà con người sống hòa nhập với thiên nhiên.

Chung tay, rộng mở trái tim

SCDI làm việc nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường sự hòa nhập xã hội của các cộng đồng dễ bị tổn thương và bị lệ hóa, đồng thời giảm thiểu các thực hành có thể gây hại đến môi trường của họ.

Điều chúng tôi hướng tới

SCDI thúc đẩy tiến trình gia tăng hòa nhập xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của các cộng đồng dễ bị tổn thương và bị lệ hóa, bảo vệ môi trường và mở rộng các hoạt động để đáp ứng các nhu cầu mới.

14 năm bền bỉ

SCDI đã và đang nỗ lực không ngừng từ năm 2010 để nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người yếu thế và dễ bị tổn thương nhất, hướng đến xây dựng một xã hội không ai bị bỏ lại phía sau.



Giá trị cốt lõi

hòa nhập

Thấu cảm những giá trị, nhu cầu, mong muốn của mỗi cá nhân và đồng hành hướng tới thực hiện mong muốn của họ.

phẩm giá

Hợp tác và làm việc trên tinh thần tôn trọng và bảo vệ phẩm giá, cũng như quyền của mỗi cá nhân.

chính trực

Đảm bảo sự uy tín và đáng tin cậy của tổ chức. Ý thức mạnh mẽ về việc đảm bảo các nguyên tắc và cam kết.

hiệu quả

Thực hiện cam kết của các chương trình và dự án. Đạt được mục tiêu chiến lược với những tác động và kết quả có thể đo lường.

chú trọng đến chất lượng

Nhất quán thiết lập và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của quy trình và kết quả đầu ra. Luôn hướng tới cải thiện công việc, quy trình và hệ thống.

minh bạch

Thực hiện trách nhiệm giải trình thông qua sự công khai về thông tin và các quyết định của tổ chức.

quân bình và công bằng

Thực hành và khẳng định việc đối xử công bằng với tất cả mọi người, theo mọi giá trị và quyền bình đẳng vốn có.

hợp tác & cộng tác

Nỗ lực thấu hiểu, xác định vấn đề và nhu cầu thực tế của các thành viên và đối tác. Lập kế hoạch, thực hiện chương trình và hoạt động trên tiêu chí đảm bảo sự tham gia và hợp tác. Hành động với sự tôn trọng định hướng và cách tổ chức, quyền tự chủ và tự quyết của các nhóm cộng đồng và các đối tác.

hào phóng

Chia sẻ thông tin và nguồn lực, đồng thời cung cấp hỗ trợ kỹ thuật bằng tất cả năng lực và sự tận tình để hỗ trợ củng cố hệ thống cộng đồng.

Lĩnh vực hoạt động, Chương trình & Cộng đồng mục tiêu

Cộng đồng bị lề hoá

Nhóm cộng đồng gặp khó khăn trong tiếp cận và hưởng lợi từ các chính sách và chương trình công cộng về y tế, xã hội, giáo dục và luật pháp.

Cộng đồng dễ bị tổn thương

Nhóm cộng đồng bị ảnh hưởng bởi bệnh tật, nghèo đói và thiếu cơ hội phát triển một cách công bằng.

Trong số các cộng đồng gặp phải những bất lợi cho sự phát triển, những cộng đồng trong sơ đồ được SCDI xác định là dễ bị tổn thương và bị lề hóa.

Các chương trình

TRẺ EM VÀ THANH NIÊN

Chương trình Trẻ em và Thanh niên hướng tới phát triển và thực hiện các can thiệp nhằm phát triển và tăng cường khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe, giáo dục và củng cố khả năng thích ứng của nhóm trẻ em và thanh niên dễ bị tổn thương. Chương trình tập trung vào việc xây dựng các gói can thiệp cho trẻ em và thanh niên, bao gồm giáo dục và hỗ trợ sức khỏe, sức khỏe tâm thần và giảm thiểu trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu, phòng chống sử dụng ma túy cho thanh thiếu niên.

SỨC KHỎE & AN SINH

Chương trình Sức khỏe và An sinh nỗ lực cải thiện đời sống của các nhóm dân cư mục tiêu bằng cách giải quyết các nhu cầu đa dạng về sức khỏe của họ, đặc biệt trong những bối cảnh ứng phó với dịch bệnh và bệnh mới nổi. Chương trình nhằm mục đích giải quyết những thách thức thông qua việc sàng lọc chủ động tại cộng đồng, hỗ trợ điều trị và cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Chương trình thúc đẩy sự ủng hộ các chính sách y tế toàn diện và các lợi ích về an sinh xã hội - tất cả nhằm tạo nên tăng trưởng chắc chắn cho một cộng đồng khỏe mạnh.

Cách tiếp cận chiến lược

Xây dựng hệ thống cộng đồng

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và xã hội

Tận dụng các thể chế và chương trình có sẵn

Tập trung triển khai các can thiệp trực tiếp tại các địa bàn trọng tâm

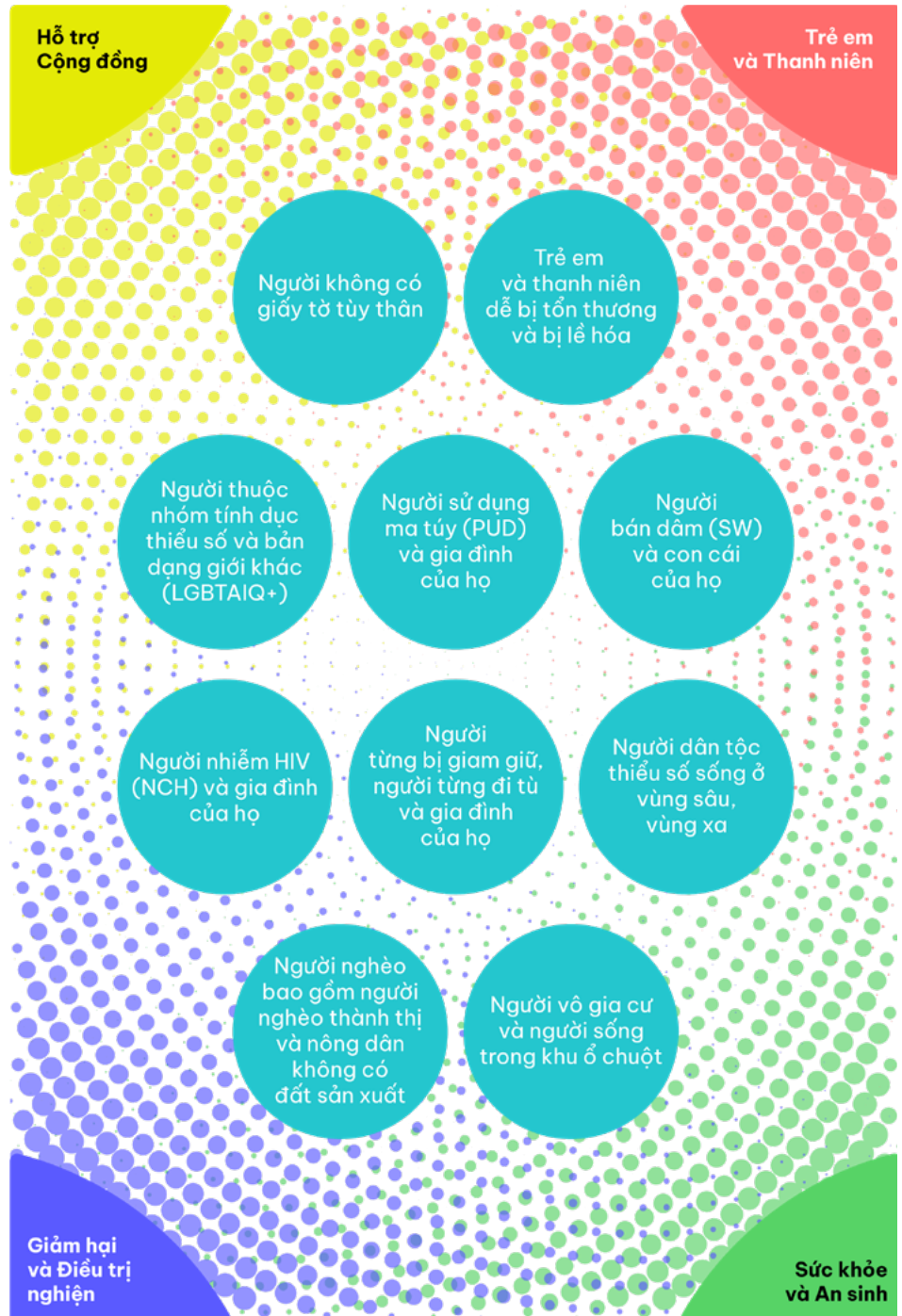
Phát triển đội ngũ nhân sự và mạng lưới

GIẢM HẠI & ĐIỀU TRỊ NGHIỆN

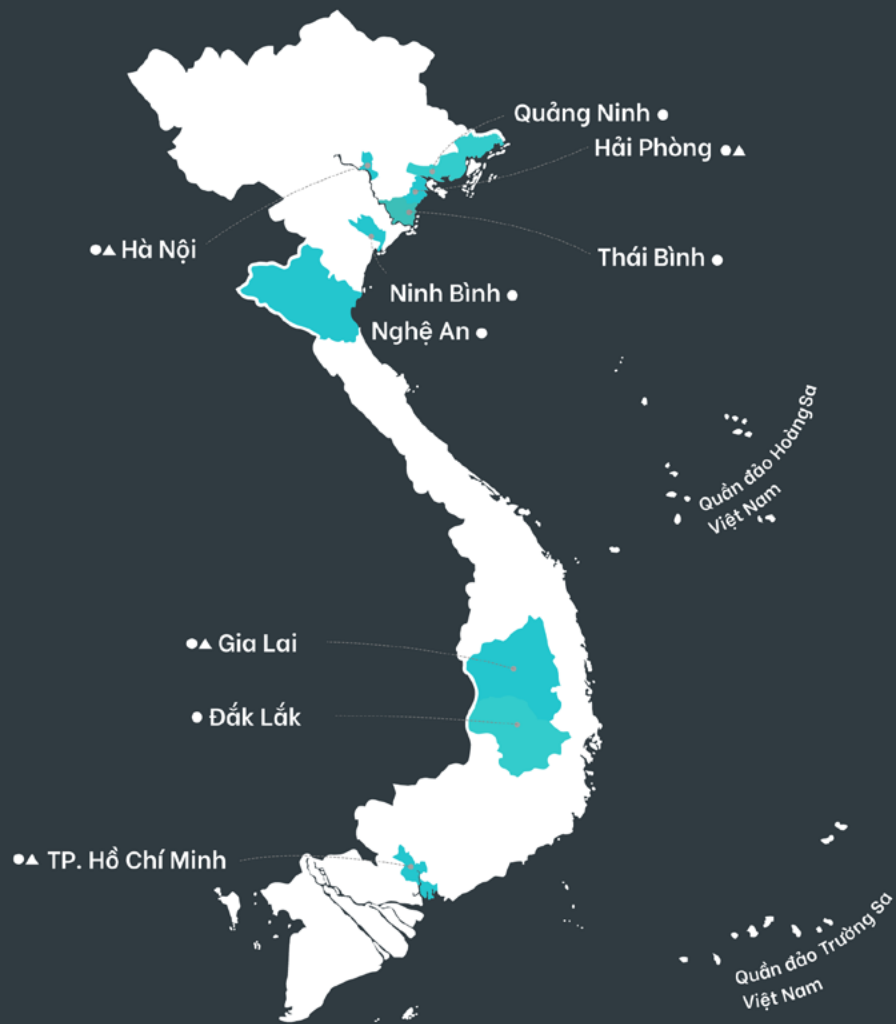
Chương trình Giảm hại và Điều trị Nghiện hướng tới cải thiện chất lượng cuộc sống của người sử dụng ma túy. Chương trình áp dụng chiến lược toàn diện bao gồm nâng cao năng lực đội ngũ SCDI, tiếp cận viên cộng đồng và đối tác, phát triển thí điểm mô hình về giảm hại và điều trị nghiện dựa vào cộng đồng tại Việt Nam. Ngoài ra, chương trình chú trọng các hoạt động tăng cường hợp tác với các đối tác nhằm thúc đẩy triển khai can thiệp dựa trên bằng chứng nhằm giảm kỳ thị, phân biệt đối xử và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế và điều trị nghiện cho cộng đồng những người sử dụng chất.

HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Chương trình Hỗ trợ Cộng đồng tập trung hỗ trợ các nhóm tự lực dựa vào cộng đồng, các tổ chức và mạng lưới cộng đồng mục tiêu trong việc xây dựng và tăng cường liên kết trong và giữa các mạng lưới. Bên cạnh đó, chương trình hướng tới nâng cao năng lực của các thành viên cộng đồng để thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của họ vào các chương trình, dự án và chính sách.



Địa bàn triển khai hoạt động năm 2024



Ảnh © SCDI



SONG HÀNH VỚI SỰ BỀN VỮNG



CHIẾN LƯỢC CHO SỰ PHÁT TRIỂN



Bối cảnh

Mục tiêu phát triển bền vững trở thành chương trình nghị sự toàn cầu mới

Năm 2015 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi Liên Hợp Quốc chuyển đổi từ Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ sang Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), một chương trình nghị sự mở rộng và toàn diện hơn rất nhiều. Chương trình SDG đề cập đến mọi khía cạnh ảnh hưởng đến các nhóm dân cư mà SCDI thực hiện can thiệp, bao gồm phòng ngừa và điều trị lạm dụng chất gây nghiện, chăm sóc sức khỏe toàn dân, chấm dứt HIV/AIDS, Lao và Sốt rét, phòng chống lạm dụng chất gây nghiện, tiếp cận công lý và xóa đói giảm nghèo. Đây là một khuôn khổ rõ ràng để SCDI thúc đẩy sứ mệnh của mình.

Ảnh © SCDI
Nhóm Phòng chống Sốt rét tại Cộng đồng (CMAT) kể từ khi được thành lập vào năm 2017 đã nỗ lực không ngừng để hướng tới mục tiêu chấm dứt bệnh sốt rét tại các tỉnh trong điểm ở Tây Nguyên. CMAT đã trở thành một trong những hệ thống cộng đồng then chốt, không chỉ trong việc loại bỏ Sốt rét mà còn trong việc tiếp cận và phòng chống Lao ở khu vực này.



Bối cảnh quốc gia

Sự phát triển kinh tế tại bất cứ quốc gia nào luôn tạo ra hệ quả về gia tăng bất bình đẳng, Việt Nam không nằm ngoài mối quan hệ nhân quả này. Trong những năm vừa qua, Chính phủ đã nỗ lực nhằm giải quyết bất bình đẳng trên nhiều khía cạnh thông qua các chương trình mục tiêu. Tuy nhiên, hầu hết các chương trình bù đắp khoảng trống về y tế, xã hội, pháp lý và các nhu cầu khác của các nhóm dân cư thiệt thòi đều được thực hiện thông qua hệ thống hành chính. Hệ thống này còn tồn tại những giới hạn đối với những người không có thông tin hợp pháp, dẫn tới hậu quả những cá nhân thuộc các nhóm dễ bị tổn thương không thể tiếp cận tới bất cứ hỗ trợ nào.

Cùng lúc đó, các thảm họa môi trường ngày càng đe dọa đến sự an toàn và sinh kế của người dân, đặc biệt là những cộng đồng dễ bị tổn thương. Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu. Điều này được phản ánh qua hiện tượng triều cường gây ngập lụt ở thành phố Hồ Chí Minh, hiện tượng đất và nước sông bị nhiễm mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ngày càng có dấu hiệu gia tăng. Trong bối cảnh đó, người nghèo, những người có khả năng thích ứng hạn chế, thường bị đẩy sâu hơn vào vòng xoáy nghèo đói, và tình trạng dễ bị tổn thương có thể trầm trọng thêm bởi các thay đổi.

Đại dịch Covid-19 làm nặng nề thêm những khó khăn và gia tăng thử thách đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương và bị lệ hóa. Sự hạn chế các cơ hội về tiếp cận các dịch vụ và sinh kế khiến các gia đình lún sâu hơn vào vòng xoáy đói nghèo. Ở cấp độ xã hội, bất bình đẳng và bất công ngày

càng gia tăng, các chương trình hỗ trợ kinh tế và cứu trợ của Chính phủ liên tục được thực thi và giúp giảm thiểu các tác động của đại dịch trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, với quy mô của khủng hoảng, những nỗ lực này chưa thể bao trùm và tạo ra sự ổn định cho tất cả cá nhân và gia đình gặp khó khăn.

Trong bối cảnh này, các tổ chức hoạt động vì sự phát triển xã hội đóng vai trò quan trọng trong kết nối các nhóm dân cư với các chính sách sẵn có một cách chủ động, đồng thời hỗ trợ họ phục hồi sau đại dịch. Phản ánh thực tế, một số lượng đáng kể các tổ chức tự lực và mạng lưới hỗ trợ các nhóm cộng đồng yếu thế đã được thành lập và kết nối, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động can thiệp. Đóng góp vào quá trình này, sự tham gia và xây dựng có hiệu quả của các tổ chức xã hội, tổ chức phi lợi nhuận tại địa phương và các nhóm dân cư đích về HIV (người bán dâm, người sử dụng ma túy) trong những năm qua đã xây dựng lòng tin và khẳng định vai trò của các tổ chức xã hội và Chính phủ về khả năng hợp tác hiệu quả.

Những thách thức về tài chính đặt ra những yêu cầu cho Chính phủ về tính hiệu quả, đặt ra nhu cầu cải cách các dịch vụ công và gia tăng không gian đóng góp của các tổ chức xã hội. Những cơ hội này có thể được mở rộng trong thời gian mười năm tiếp theo và nâng cao tính hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội, phi lợi nhuận,... như SCDI vào quá trình phát triển của Việt Nam.

Ảnh © SCDI
Một chiến sĩ đang hỗ trợ phân phát gói quà cho trẻ em gặp khó khăn mà SCDI hỗ trợ trong thời gian giãn cách xã hội bởi dịch Covid-19.



Bối cảnh

SCDI – Hành trình quá khứ và sứ mệnh tương lai

SCDI cùng sự kiên định với sứ mệnh nâng cao chất lượng cuộc sống của các nhóm dân cư dễ bị tổn thương và bị lề hóa, đã nhận được sự tin tưởng của những cộng đồng mà chúng tôi phục vụ.

Trong thời gian qua, SCDI đã xây dựng quan hệ đối tác với nhiều cộng đồng, bao gồm người sống chung với HIV (NCH), người sử dụng ma túy (PUD), người bán dâm (SW), người thuộc cộng đồng LGBTQ+, người vô gia cư, người nghèo thành thị, người dân tộc thiểu số. Chúng tôi đóng vai trò then chốt trong việc thành lập các mạng lưới cộng đồng khác nhau: VNPUĐ – mạng lưới cộng đồng của người sử dụng ma túy, VNSW – mạng lưới của người bán dâm, VNMSMTG – mạng lưới của người chuyển giới, nam quan hệ đồng giới, VCTB – mạng lưới kiểm soát bệnh lao, VCSPA – Diễn đàn hỗ trợ cộng đồng dễ bị tổn thương tại Việt Nam. Uy tín đã xây dựng và kinh nghiệm làm việc với cộng đồng là nền tảng chắc chắn để SCDI mở rộng kết nối và tạo dựng mối quan hệ đối tác với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương khác.

Trong quá trình làm việc cùng cộng đồng dễ bị tổn thương và bị lề hóa, chúng tôi hiểu rằng quá trình cải thiện các chính sách của Chính phủ mang yếu tố quyết định, bên cạnh đó, việc chuyển đổi chính sách thành chương trình thực tế cũng có tầm quan trọng tương đương. SCDI tiên phong trong phát triển chuyên môn kỹ thuật tại một số lĩnh vực, chương trình đầy thách thức và/hoặc đang chưa thuộc vấn đề ưu tiên, chẳng hạn như can thiệp bảo vệ người bán dâm, điều trị lạm dụng chất gây nghiện, can thiệp xây dựng khả năng thích ứng và hòa nhập cho những trẻ em chịu thiệt thòi. Nói về SCDI là nói về sự cam kết tham gia xây dựng cùng với các bên khác nhau, bao gồm cộng đồng, chính phủ và các nhà tài trợ. Xuất phát từ những giá trị cốt lõi, SCDI chú trọng trong giữ gìn quan hệ đối tác lâu dài và tập trung vào các mục tiêu dài hạn, bền vững.

Kế hoạch chiến lược đầu tiên của SCDI giai đoạn 2011-2015 mang tên “Đánh thức tiềm năng” – tập trung vào việc trao quyền cho nhóm dân cư dễ bị tổn thương nhất, đặc biệt là người bị ảnh hưởng bởi HIV, tạo ra một hệ thống cộng đồng có khả năng xác định và lên tiếng về vấn đề của chính họ, tập trung giải quyết các nhu cầu ưu tiên. Chúng tôi có thể tự hào rằng SCDI đã hoàn thành kế hoạch với những thành quả như các mạng lưới đã được thành lập,

hệ thống đã được thiết lập, các nhóm dân cư được công nhận và các tổ chức, chương trình khác đang hoạt động để mở rộng và củng cố các mạng lưới này.

Trong giai đoạn 2016-2020, lấy cảm hứng từ các Mục tiêu Phát triển Bền vững được Việt Nam và các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc thông qua, SCDI tập trung vào việc thúc đẩy cơ hội phát triển cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương và thiệt thòi nhất. Trong 5 năm đó, với phương pháp tiếp cận lấy con người làm trung tâm, SCDI đã tiến sâu hơn nữa vào việc tham gia với các nhóm dân cư mục tiêu, bắt đầu giải quyết một số thách thức trong phát triển cơ bản mà nhóm này gặp phải theo các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc như SDG3 về lạm dụng chất gây nghiện, HIV, Lao và Sốt rét, chăm sóc sức khỏe toàn dân,...

Năm 2020, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, SCDI đã khởi xướng và thực hiện các hoạt động cứu trợ Covid cho các cá nhân và nhóm dân cư thuộc các chương trình, dự án của chúng tôi và những người dễ bị tổn thương nhất trước khủng hoảng do đại dịch gây ra. Nỗ lực này đã mở rộng phạm vi tiếp cận và phạm vi can thiệp của chúng tôi, đến các nhóm dân cư mà SCDI chưa tập trung phục vụ trước đó như người vô gia cư, cư dân sống tại khu ổ chuột và người dân nông thôn không có ruộng đất. Chúng tôi cũng nhận thấy rằng những nhóm dân cư này có một số thực hành theo thói quen có thể gây hại đến môi trường (lạm dụng sử dụng nhựa, thiếu kiểm soát trong sử dụng thuốc trừ sâu hoặc thuốc diệt cỏ...) trong khi họ dễ dàng trở thành nạn nhân của thảm họa môi trường hoặc biến đổi khí hậu do thiếu khả năng chống chịu. Việc tham gia với các nhóm dân cư này thông qua hoạt động ứng phó Covid đã giúp SCDI xác định được những lỗ hổng phát triển quan trọng giữa những nhóm này và các nhóm dân cư dễ bị tổn thương khác.

Hướng tới tương lai, SCDI quyết tâm mở rộng phạm vi hoạt động của mình để thu hẹp các khoảng cách của nghèo đói, giáo dục, công lý, bất bình đẳng giới và môi trường bằng cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm.

cùng phát triển

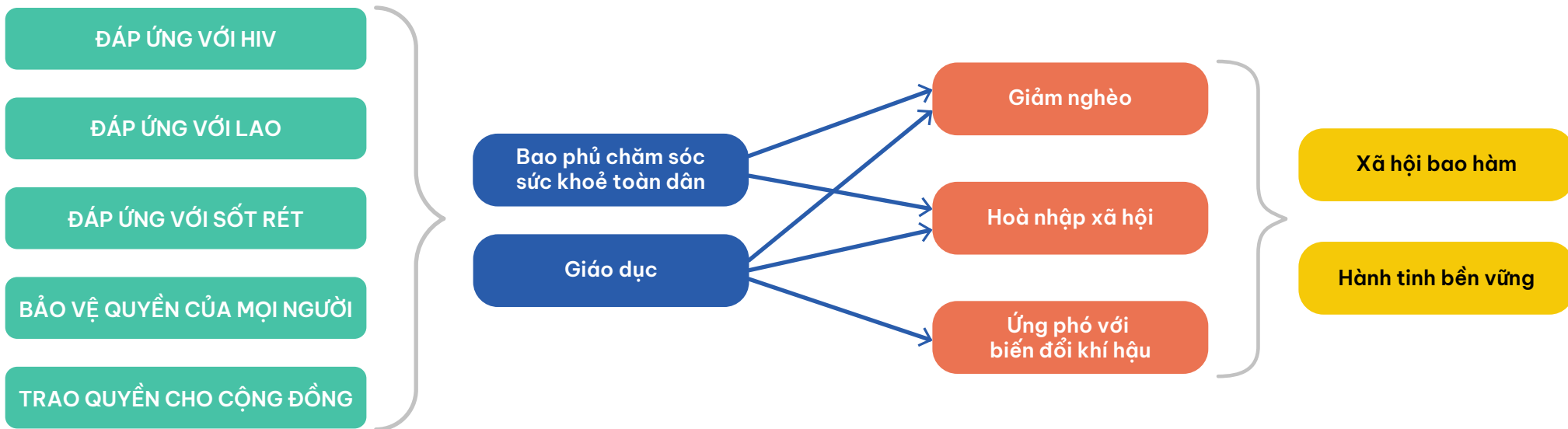


Lý thuyết của sự thay đổi

chiến lược

đầu ra
tới năm 2030

mục tiêu
sau năm 2030



Mục tiêu chiến lược 2021-2030

<p>1 Chấm dứt HIV, Lao và Sốt rét</p>	<p>Tham chiếu đến UN SDGs</p>	<p>4 Chấm dứt Nghèo cùng cực và Nghèo đa chiều</p>	<p>Tham chiếu đến UN SDGs</p>
<p>2 Đạt Bao phủ Chăm sóc Sức khỏe toàn dân - UHC</p>	<p>Tham chiếu đến UN SDGs</p>	<p>5 Bảo vệ Quyền của tất cả mọi người</p>	<p>Tham chiếu đến UN SDGs</p>
<p>3 Đạt Phổ cập Giáo dục Trung học Cơ sở</p>	<p>Tham chiếu đến UN SDGs</p>	<p>6 Giảm thiểu các thực hành có hại cho môi trường</p>	<p>Tham chiếu đến UN SDGs</p>

Mục tiêu chiến lược và Chỉ số mục tiêu

Mục tiêu & Chỉ số mục tiêu tại các tỉnh trọng điểm
KPs: Nhóm dân cư đích · VMPs: Nhóm dân cư dễ bị tổn thương và bị lệ thuộc.

MỤC TIÊU	Chấm dứt HIV, Lao và Sốt rét			Đạt Bao phủ Chăm sóc Sức khỏe toàn dân		Đạt Phổ cập Giáo dục Trung học Cơ sở	Chấm dứt Nghèo cùng cực và Nghèo đa chiều		Bảo vệ Quyền của tất cả mọi người				Giảm các thực hành có hại cho môi trường	
CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU 1.1 Đối với HIV, đạt được kiểm soát tỉ lệ mới mắc không quá 1/1.000 KPs.	CHỈ TIÊU 1.2 Đối với bệnh lao, đạt được kiểm soát tỉ lệ mới mắc ở mức 20/100,000 dân.	CHỈ TIÊU 1.3 Đối với sốt rét, đạt được mục tiêu loại trừ sốt rét theo lộ trình của chương trình quốc gia cho từng tỉnh.	CHỈ TIÊU 2.1 Ít nhất 95% người thuộc các VMPs được bảo vệ bởi bảo hiểm y tế xã hội.	CHỈ TIÊU 2.2 Các VMPs tiếp cận được các dịch vụ thiết yếu đối với họ (thông qua bảo hiểm y tế xã hội hoặc các cơ chế khác).	CHỈ TIÊU 3.1 Tỉ lệ trẻ VMPs hoàn thành trung học cơ sở tương đương với tỉ lệ trong dân cư chung.	CHỈ TIÊU 4.1 Chấm dứt nghèo cùng cực trong VMPs vào năm 2027.	CHỈ TIÊU 4.2 Chấm dứt nghèo đa chiều trong VMPs vào năm 2030.	CHỈ TIÊU 5.1 Tất cả VMPs có giấy tờ tùy thân và đăng ký cư trú.	CHỈ TIÊU 5.2 Các VMPs có thể tiếp cận được các dịch vụ tư pháp và hành chính khi họ cần.	CHỈ TIÊU 5.3 Các cơ quan/ đơn vị lập chính sách, các đơn vị cung cấp dịch vụ, VMPs và công chúng có hiểu biết về quyền và giới.	CHỈ TIÊU 5.4 Giảm thiểu bạo lực trong/ đối với các VMPs.	CHỈ TIÊU 6.1 Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong VMPs.	CHỈ TIÊU 6.2 Xác định các thực hành có hại cho môi trường trong VMPs và thay đổi các thực hành đó.
CHỈ SỐ MỤC TIÊU	Tỉ lệ người nhiễm HIV mới được phát hiện bởi chương trình của SCDI trong toàn bộ số mới được phát hiện của tỉnh trong năm.	Tỉ lệ người phát hiện bệnh lao bởi chương trình của SCDI trong toàn bộ số mới được phát hiện của tỉnh.	Tỉ lệ trường hợp phát hiện kí sinh trùng sốt rét bởi chương trình của SCDI trong toàn bộ số phát hiện của tỉnh.	Tỉ lệ VMPs hướng tới trên địa bàn tỉnh có thẻ bảo hiểm y tế.	Kết quả vận động chính sách của SCDI để tăng tiếp cận với các dịch vụ mà bảo hiểm y tế xã hội không chi trả.	Tỉ lệ trẻ VMPs ở độ tuổi dưới 15 còn đi học.	Số hộ nghèo cùng cực trong tỉnh.	Số hộ nghèo trong tỉnh theo tiêu chuẩn đa chiều.	Tỉ lệ VMPs có giấy tờ tùy thân.	Tỉ lệ VMPs không thực hiện các thủ tục tư pháp hoặc hành chính cần thiết.	Nhận thức của nhà lập chính sách, đơn vị cung cấp dịch vụ, VMPs và công chúng nói chung về quyền và giới được cải thiện, thể hiện bằng chính sách, phát ngôn, kết quả phân tích báo chí.	Các nạn nhân của bạo lực gia đình, bạo lực dựa trên cơ sở giới và bạo lực trẻ em được can thiệp nhằm giảm nhẹ những trải nghiệm tiêu cực và hỗ trợ phục hồi.	Nhận thức của VMPs về vấn đề môi trường.	Số sản phẩm truyền thông về các thực hành có hại cho môi trường trong VMPs.
	Sơ đồ HIV đa bậc trong KPs của tỉnh.	Tỉ lệ người phát hiện lao tiềm ẩn bởi chương trình của SCDI trong toàn bộ số ca lao tiềm ẩn mới được phát hiện của tỉnh.	Tỉ lệ người hoàn thành điều trị với sự hỗ trợ của chương trình của SCDI trong toàn bộ số hoàn thành điều trị của tỉnh.	Tỉ lệ VMPs trên địa bàn tỉnh sử dụng được thẻ bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh.	Tỉ lệ người sử dụng ma túy tiếp cận được dịch vụ điều trị nghiện nhờ vào chương trình của SCDI hỗ trợ.		Tỉ lệ hộ nghèo cùng cực trong các gia đình VMPs trong tỉnh.	Tỉ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều trong các gia đình VMPs trong tỉnh.	Tỉ lệ VMPs có đăng ký cư trú.	Kết quả truyền thông và vận động chính sách của SCDI dẫn đến tăng tiếp cận với các dịch vụ hành chính hoặc tư pháp (dịch vụ và/hoặc nhóm VMPs).			Số các nhóm có xây dựng kế hoạch để thay đổi các thực hành có hại cho môi trường trong VMPs.	
	Tỉ lệ nhiễm mới (mới phát hiện) trong KPs của tỉnh.	Sơ đồ đa bậc về bệnh lao và lao tiềm ẩn của tỉnh.	Số ca mắc sốt rét có kí sinh trùng của tỉnh.				Tỉ lệ hộ thoát khỏi tình trạng nghèo cùng cực nhờ hỗ trợ của SCDI.	Số hộ thoát được tình trạng nghèo cùng cực theo tiêu chuẩn đa chiều trong số các hộ gia đình được SCDI hỗ trợ.	Tỉ lệ người có giấy tờ tùy thân nhờ hỗ trợ của SCDI.					
		Tỉ lệ mới mắc bệnh lao của tỉnh.							Tỉ lệ người có đăng ký cư trú nhờ hỗ trợ của SCDI.					



**TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG KIẾN
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

www.scdi.org.vn

facebook.com/SCDIVietnam

scdi@scdi.org.vn